HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 456 /NQ-HĐND	*Uông Bí, ngày 27 tháng 10 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định tiếp nhận, phân loại, chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đôn đốc và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri qua hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Uông Bí Khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 22 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo nghị quyết này quy định tiếp nhận, phân loại, chuyển cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết, đôn đốc và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri qua hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Uông Bí khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thường trực, các ban, các tổ, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- TT Thành uỷ;
- TT HĐND, UBND thành phố;
- UBMTTQ và các đoàn thể thành phố;
- Các ban, đại biểu HĐND thành phố;
- Các phòng, ban, đơn vị có liên quan;
- TT HĐND,UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

T/M THƯỜNG TRỰC HĐND
CHỦ TỊCH

Nghiêm Xuân Cường

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Tiếp nhận, phân loại, chuyển cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết, đôn đốc và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri qua hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố Uông Bí Khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 456 /NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về công tác tiếp nhận, phân loại, chuyển cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết, đôn đốc và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri qua hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố *(sau đây viết tắt là HĐND thành phố)*.

2. Quy định này áp dụng đối với Thường trực, các Ban, các Tổ và các vị đại biểu HĐND thành phố, Văn phòng HĐND và UBND thành phố trong việc tiếp nhận, giải quyết và giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

Điều 2. Nguyên tắc chung

1. Kiến nghị của cử tri phải được tổng hợp đầy đủ, chính xác, rõ ràng, phân loại, chuyển đến đúng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết; theo dõi, đôn đốc và giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

2. Thường trực HĐND thành phố tổ chức giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri; báo cáo tại kỳ họp tiếp theo của HĐND thành phố về kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri ở địa phương đã được gửi đến HĐND thành phố tại kỳ họp trước đó.

3. Ngoài việc theo dõi, đôn đốc xem xét, đánh giá hoạt động của cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát trong việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, xử lý theo thẩm quyền hoặc yêu cầu, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý thì hoạt động giám sát còn xem xét ý kiến đóng góp của cử tri, nhân dân để kiến nghị với các cơ quan chức năng ban hành cơ chế, chính sách hoặc điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp.

Điều 3. Phân loại kiến nghị của cử tri

1. Phân loại theo thẩm quyền giải quyết

a) Kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết, trả lời của các cơ quan Trung ương là kiến nghị có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan ở Trung ương.

b) Kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết, trả lời của các cơ quan cấp tỉnh là kiến nghị có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc ngành dọc đóng trên địa bàn thành phố.

c) Kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết, trả lời của các các cơ quan cấp huyện là kiến nghị có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND thành phố.

2. Phân loại theo kết quả giải quyết

a) Kiến nghị đã được giải quyết xong là những kiến nghị đã được các cơ quan, tổ chức, đơn vị giải quyết dứt điểm trên thực tế hoặc đã ban hành văn bản giải quyết, trả lời theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao và quy định của pháp luật.

b) Kiến nghị đang giải quyết là những kiến nghị mà các cơ quan, tổ chức, đơn vị đang trong quá trình xem xét, giải quyết.

c) Kiến nghị sẽ giải quyết là những kiến nghị dự kiến sẽ được giải quyết trên cơ sở đã có kế hoạch ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ chính sách, pháp luật hoặc đã có kế hoạch bố trí nguồn lực thực hiện.

d) Kiến nghị chưa giải quyết là những kiến nghị mà các cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa có văn bản triển khai hoặc chưa có hoạt động xem xét, giải quyết.

đ) Kiến nghị giải trình, thông tin lại với cử tri là những kiến nghị có nội dung đã được các cơ quan, đơn vị giải quyết, trả lời hoặc nội dung có liên quan cơ chế, chính sách, pháp luật đã được quy định trong các văn bản pháp luật và quy định của các cơ quan có thẩm quyền; các kiến nghị chưa thể giải quyết được do chưa có quy định hoặc không phù hợp với các quy định của pháp luật hoặc của cơ quan có thẩm quyền hoặc do chưa có nguồn lực, khả năng để thực hiện, chưa xác định được thời gian cụ thể.

3. Phân loại theo lĩnh vực

a) Kiến nghị thuộc lĩnh vực xây dựng chính quyền.

b) Kiến nghị thuộc lĩnh vực kinh tế, tài nguyên, môi trường.

c) Kiến nghị thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hoá, thông tin, thể dục, thể thao.

d) Kiến nghị thuộc lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội.

đ) Kiến nghị thuộc lĩnh vực dân tộc, tôn giáo.

e) Kiến nghị thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Chương II

TIẾP NHẬN, PHÂN LOẠI VÀ CHUYỂN KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

Điều 4. Trách nhiệm của Tổ đại biểu HĐND thành phố

1. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Thường trực HĐND, UBND các phường, xã trong việc tổ chức tiếp xúc cử tri, tổng hợp kiến nghị, phản ánh của cử tri tại địa phương, đảm bảo việc tổng hợp khoa học, khách quan, rõ địa chỉ, nội dung, đúng với phản ánh của cử tri; phân loại theo đúng lĩnh vực, thẩm

quyền giải quyết, báo cáo Thường trực HĐND thành phố trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày kết thúc hoạt động tiếp xúc cử tri.

2. Hướng dẫn các thành viên trong tổ tích cực nghiên cứu nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết của HĐND tỉnh, thành phố để tuyên truyền, vận động và giải thích, trả lời kiến nghị của cử tri tại các cuộc tiếp xúc cử tri. Thông tin kịp thời kết quả giải quyết kiến nghị cử tri của UBND tỉnh, UBND thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tới cấp ủy, chính quyền và cử tri nơi có kiến nghị. Sâu sát nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cử tri, của nhân dân để thông tin, xử lý kịp thời tạo sự đồng thuận của nhân dân. Thống nhất với các phòng, ban, đơn vị của Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trước khi UBND thành phố tổng hợp, báo cáo.

3. Báo cáo tổng hợp kiến nghị của cử tri được phân loại theo thẩm quyền giải quyết, theo lĩnh vực quy định tại Khoản 1, 3 Điều 3 Quy định này và nêu rõ địa chỉ của cử tri nơi kiến nghị.

Điều 5. Trách nhiệm của Văn phòng HĐND và UBND thành phố

1. Văn phòng HĐND và UBND thành phố có trách nhiệm tiếp nhận, tổng hợp, phân loại kiến nghị của cử tri do các Tổ đại biểu của HĐND thành phố, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố tổng hợp gửi đến; tham mưu cho Thường trực HĐND thành phố báo cáo HĐND thành phố tại kỳ họp thường lệ gần nhất hoặc tham mưu văn bản cho Thường trực HĐND thành phố trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của các Tổ đại biểu của HĐND thành phố để chuyển đến UBND thành phố, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

2. Báo cáo tổng hợp kiến nghị của cử tri được phân loại thẩm quyền giải quyết, kết quả giải quyết và lĩnh vực theo nội dung tại Điều 3 Quy định này.

a) Đối với các kiến nghị thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố, Thường trực HĐND thành phố và các Ban của HĐND thành phố, Văn phòng HĐND và UBND thành phố tham mưu văn bản của Thường trực HĐND thành phố phân công các Ban của HĐND thành phố theo lĩnh vực hoặc Văn phòng trực tiếp nghiên cứu, đề xuất nội dung giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri.

b) Đối với các kiến nghị có nội dung chưa rõ ràng, trùng lặp, Văn phòng HĐND và UBND thành phố phối hợp với các Tổ đại biểu của HĐND thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan làm rõ nội dung để tổng hợp, phân loại và chuyển đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết, trả lời theo quy định.

c) Đối với các kiến nghị có nội dung đã được các cơ quan Trung ương, UBND tỉnh, UBND thành phố, các cơ quan, đơn vị giải quyết, trả lời theo đúng quy định của pháp luật hoặc đã được giải trình, thông tin lại với cử tri từ các kỳ họp trước của HĐND thành phố, Văn phòng HĐND và UBND thành phố tham mưu văn bản của Thường trực HĐND thành phố thông báo đến Ban Thường trực Ủy ban MTTQ thành phố, Tổ đại biểu của HĐND thành phố, Thường trực HĐND, UBND, Uỷ ban MTTQ Việt Nam các phường, xã nơi có kiến nghị biết, trả lời cử tri.

Chương III
THEO DÕI, ĐÔN ĐỐC VÀ GIÁM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

Điều 6. Giải quyết kiến nghị cử tri thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố, Thường trực HĐND và các Ban của HĐND thành phố

1. Các Ban của HĐND thành phố có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất nội dung giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản phân công của Thường trực HĐND thành phố.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của các ban HĐND thành phố, Thường trực HĐND thành phố ban hành văn bản chỉ đạo việc giải quyết và thông tin đến Tổ đại biểu HĐND thành phố, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ thành phố, Thường trực HĐND, UBND, Uỷ ban MTTQ Việt Nam các phường, xã nơi có kiến nghị biết, trả lời cử tri.

Điều 7. Giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri của UBND thành phố, các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan

1. Trên cơ sở nghị quyết của HĐND thành phố về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri; Báo cáo tổng hợp kiến nghị của cử tri trước kỳ họp thường lệ giữa năm, kỳ họp thường lệ cuối năm của HĐND thành phố được phát hành, Văn phòng HĐND và UBND thành phố tham mưu Thường trực HĐND thành phố ban hành văn bản phân công giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri (trong đó phân công rõ trách nhiệm giám sát của các ban của HĐND thành phố, các tổ đại biểu).

Chậm nhất 30 ngày trước Kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm, Văn phòng HĐND và UBND thành phố tham mưu với Thường trực HĐND thành phố ban hành kế hoạch giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, trong đó phân công rõ trách nhiệm giám sát của các Ban của HĐND thành phố, các Tổ đại biểu HĐND thành phố; trách nhiệm giải quyết và thời hạn báo cáo kết quả giải quyết của UBND thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Trên cơ sở báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị cử tri của UBND tỉnh, UBND thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan; báo cáo kết quả nghiên cứu, đề xuất của các ban của HĐND thành phố theo lĩnh vực được phân công, Thường trực HĐND thành phố quyết định việc thành lập Đoàn giám sát, khảo sát chuyên đề và tổ chức làm việc với UBND thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan nếu xét thấy cần thiết. Việc tổ chức hoạt động giám sát, khảo sát chuyên đề được thực hiện theo Quy trình giám sát, khảo sát do Thường trực HĐND thành phố ban hành.

3. Thường trực HĐND thành phố chỉ đạo xây dựng báo cáo và dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố về kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri báo cáo HĐND thành phố xem xét, quyết định tại kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm; gửi đến đại biểu HĐND thành phố chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp của HĐND thành phố.

Báo cáo của Thường trực HĐND thành phố phải đánh giá rõ: Nội dung đã được UBND thành phố giải quyết xong dứt điểm; nội dung yêu cầu UBND thành

phố báo cáo giải trình, bổ sung làm rõ; nội dung yêu cầu báo cáo bổ sung và tiếp tục theo dõi việc giải quyết; những nội dung thống nhất với đề nghị của UBND thành phố để giải trình, thông tin đến cử tri; ưu điểm và tồn tại, hạn chế trong việc giải quyết kiến nghị của cử tri; những kiến nghị, đề xuất để nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết và trả lời kiến nghị của cử tri.

4. UBND thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm chỉ đạo giải quyết, chủ động theo dõi, rà soát, tổng hợp, đánh giá và thống nhất với các tổ đại biểu HĐND thành phố về kết quả giải quyết kiến nghị cử tri; hằng tháng, tiến hành kiểm điểm kết quả giải quyết kiến nghị cử tri, phản ánh của nhân dân; hằng quý có báo cáo kết quả về Thường trực Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Ủy ban MTTQ thành phố nhằm tăng trách nhiệm của các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trong việc phối hợp giải quyết kiến nghị cử tri; báo cáo theo kế hoạch giám sát của Thường trực HĐND thành phố. Báo cáo bao gồm các nội dung sau:

a) Số lượng kiến nghị do Thường trực HĐND thành phố chuyển đến, trong đó phân loại cụ thể theo lĩnh vực và kết quả giải quyết theo quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 3 Quy định này.

b) Đối với kiến nghị đã được giải quyết xong phải có danh mục những văn bản đã được ban hành, thông tin, số liệu minh chứng.

c) Tình hình giải quyết, trả lời kết nghị đã trả lời là *"đang giải quyết"*, *"chưa giải quyết"* và *"sẽ giải quyết"* của các kỳ họp trước của HĐND thành phố, trong đó nêu rõ những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân; tổng hợp những vấn đề bức xúc mà cử tri quan tâm, kiến nghị nhiều lần, qua nhiều kỳ họp.

d) Đối với kiến nghị có nội dung phức tạp hoặc có liên quan đến nhiều vấn đề phải giải quyết cần có thêm thời gian để nghiên cứu, kiểm tra, xác minh, xử lý thì phải đề xuất cụ thể về thời gian giải quyết và trả lời.

e) Yêu cầu các cơ quan, đơn vị chậm giải quyết đối với các kiến nghị của cử tri phải tiến hành kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu trong việc chậm xem xét giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; đăng tải, công khai kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri lên cổng thông tin điện tử của thành phố.

Điều 8. Thông tin kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri

Văn phòng HĐND và UBND thành phố có trách nhiệm tham mưu văn bản của Thường trực HĐND thành phố thông tin kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri đến các cơ quan, đơn vị và địa phương nơi đã gửi kiến nghị để trả lời cử tri; chủ động cung cấp thông tin cho Trung tâm truyền thông và văn hóa thành phố để tuyên truyền đến cử tri và nhân dân; thực hiện đăng tải kết quả giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri trên Cổng thông tin điện tử thành phố Uông Bí.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Triển khai thực hiện Quy định

1. Các ban HĐND thành phố, các tổ đại biểu HĐND thành phố, đại biểu HĐND thành phố, Văn phòng HĐND và UBND thành phố và các phòng, ban, cơ

quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Thường trực HĐND thành phố.

2. Văn phòng HĐND và UBND thành phố theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy định này; kịp thời tổng hợp, báo cáo khó khăn, vướng mắc do các cơ quan, đơn vị phản ánh, đề xuất Thường trực HĐND thành phố điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.